

YẾU TỐ NÀO LÀM SUY GIẢM CHỨC NĂNG THẦN QUYỀN CỦA VUA LỬA (PO' TAO APUI) VÀ VUA NƯỚC (PO' TAO IA)

Lê Thị Phụng

Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Tóm tắt: Trước đây, theo tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên nói chung và của dân tộc Jarai nói riêng, chức năng “thần quyền”¹ của các Potao Apui (vua Lửa) và Potao Ia (vua Nước) được thể hiện rõ nét thông qua các hoạt động tế lễ của buôn làng, trong đó có hoạt động “cầu mưa”. Tuy nhiên, hiện nay, do chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố mà chức năng “thần quyền” ấy đã bị suy giảm đi rất nhiều. Có thể kể đến như: sự thâm nhập của một số tôn giáo mới (yếu tố chính) hay sự xuất hiện của các công trình thủy lợi, các cơ sở khám chữa bệnh, sự phát triển của hệ thống giao thông, giáo dục,... đã khiến cho tín ngưỡng “thờ Yang, sùng bái các Potao” của một bộ phận cư dân Tây Nguyên dần bị mai một theo thời gian.

Từ khóa: Vua Lửa, vua Nước, tôn giáo, suy giảm, thần quyền.

Nhận bài ngày 5.1.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 22.2.2021
Liên hệ tác giả: Lê Thị Phụng; Email: phuongle.nvl@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Với nền văn hóa các dân tộc thiểu số lâu đời, người Tây Nguyên có rất nhiều lễ tế mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Lễ cúng “cầu mưa” là một trong những tín ngưỡng nông nghiệp điển hình, gắn bó mật thiết với đời sống sản xuất của bà con nơi đây. Nó phản ánh nguyện vọng của một bộ phận cư dân nông nghiệp và tồn tại song hành cùng với nền kinh tế trồng lúa rẫy khu vực này. Đối với người Jarai nói chung (gồm 5 nhóm người: Jarai Cheo Reo, Jarai M’Thur ở khu vực thung lũng Ayun Pa và Jarai H.Drung, Jarai A Ráp, Jarai T’Buôn ở khu vực cao nguyên Pleiku) thì nhóm Jarai Cheo Reo, Jarai M’Thur cũng tổ chức lễ cầu

¹ “Thần quyền” vốn là một thuật ngữ xuất hiện từ thế kỉ 17, có nguồn gốc từ tiếng Hi Lạp với nghĩa là “một chính phủ được vận hành dưới sự cai trị của thần thánh hoặc giả danh thần quyền”. Trên thực tế, thuật ngữ này dùng để chỉ một chính phủ được điều hành bởi các nhà chức trách tôn giáo, những người tuyên bố quyền lực vô hạn nhân danh Chúa hoặc các lực lượng siêu nhiên. Trong bài viết này, “thần quyền” hoàn toàn không được hiểu theo nghĩa như vậy, không phải là “quyền lực” điều hành hay cai trị một nhóm cộng đồng nào cả. “Thần” ở đây là “thần linh”; “quyền” là “khả năng”. Vậy, chức năng “thần quyền” mà chúng tôi nhấn mạnh ở đây chỉ đơn giản với nghĩa là nói về những cá nhân được cho là “có khả năng kết nối được với thần thánh trong nền văn hóa của mình”, do vậy, họ được các cư dân trong tộc người mình nhờ cậy đến để cầu xin thần linh bảo hộ và ban ơn cho”.

mưa hàng năm vào khoảng tháng 4, tháng 5 dương lịch (thời điểm thường xảy ra hạn hán) để cầu mong thần linh ban mưa cho buôn làng trồng cấy. Thời điểm diễn ra lễ cúng cầu mưa cũng là lúc lúa đã được bà con thu hoạch về và chất đầy trong kho; rượu ghè đã được các phụ nữ vào rừng hái lá về làm men ủ thơm lừng. Đây chính là thời gian rảnh rỗi nhất trong năm của dân làng nơi đây. Người dân làng tôn kính, tin tưởng, gửi gắm những mong muốn của mình tới thần linh là các vua Lửa (*Potao Apui*) và vua Nước (*Potao Ia*). Hiện tượng *Potao Apui* ở thôn Plei Oi, xã Ayun Hạ (huyện Phú Thiện) hay *Potao Ia* ở thôn Plei Tao xã Ia Phang (huyện Chư Pưh) tỉnh Gia Lai là vấn đề nhận được nhiều sự chú ý của giới nghiên cứu lịch sử - văn hóa cả trong và ngoài nước. Qua nhiều thế kỉ, các *Potao Apui* và *Potao Ia* luôn được các cư dân Tây Nguyên nhắc đến như những vị thần linh có sức mạnh huyền bí. Trong con mắt của một bộ phận cư dân Tây Nguyên thì chỉ có họ (những *Potao Apui*, *Potao Ia*) mới có thể cầu cho mưa thuận gió hòa, mới có thể gọi mưa về tưới mát nương rẫy cho đồng bào trong những ngày khô hạn. Cư dân các dân tộc Tây Nguyên tin rằng, nhờ có sức mạnh của “Thần Gươm” ẩn trong “chiếc gươm thần” do các *Potao Apui*, *Potao Ia* truyền đời lưu giữ mà các *Potao Apui*, *Potao Ia* mới có nhiều khả năng đặc biệt như vậy, trong đó quan trọng nhất là khả năng “chuyển hạn thành mưa”, tức là gọi mưa mang nước về, đem đến cái mà người dân cao nguyên luôn khao khát để đảm bảo sự sống của muôn loài.

Trong lễ cầu mưa, các *Potao Apui*, *Potao Ia* cùng các cộng sự (phụ tá) của mình sẽ dâng lễ vật như rượu, thịt, gạo và thành kính khấn thần (*yang*), mong cầu những điều tốt đẹp nhất (mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu) đến với dân làng. Trong một tháng, *Potao Apui*, *Potao Ia* chỉ được thực hiện lễ cầu mưa tối đa 3 lần. Người Jarai cũng tin rằng, những lời khấn cầu của *Potao Apui*, *Potao Ia* chỉ thực sự linh nghiệm khi nó là ý nguyện chung của tất cả mọi thành viên trong cộng đồng. Tuy nhiên, hiện nay, do chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố mà chức năng “thần quyền” ấy của *Potao Apui* hay *Potao Ia* ở các lễ nhỏ như: cúng xua đuổi tà ma, cúng chống dịch bệnh quanh làng, cúng bến nước, cúng làng hay ở lễ lớn như “lễ cầu mưa” đã bị suy giảm đi rất nhiều. Nó không còn đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của tộc người Jarai nói chung và đặc biệt là trong khu vực thuộc ảnh hưởng trước kia của *Potao Apui*, *Potao Ia* nói riêng nữa. Vậy, những yếu tố ấy là gì?

Yếu tố chính phải kể đến ở đây là sự du nhập của các tôn giáo bên ngoài đối với tín ngưỡng truyền thống. Đặc biệt trong giai đoạn gần đây, sự xuất hiện những tôn giáo mới đã đánh dấu đậm nét hơn quá trình mai một tín ngưỡng “cúng Yang, sùng bái *Potao Apui*, *Potao Ia*” (vốn là những tín ngưỡng gốc rễ, có từ thuở “khai thiên lập địa” của nhóm cư dân Tây Nguyên khu vực này). Ngoài ra, *sự cộng cư, giao thoa văn hóa* giữa người Jarai với người Kinh; *sự xuất hiện các công trình thủy lợi, các cơ sở y tế cùng đội ngũ y bác sĩ có tay nghề, sự mở rộng các cơ sở giáo dục, hệ thống giao thông, hệ thống điện nước*;...trong chương trình “chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số” thuộc nhiều giai đoạn

khác nhau của Nhà nước và Chính phủ cũng được xếp vào danh sách những yếu tố tác động dẫn đến sự suy giảm chức năng “thần quyền” của các Potao Apui và Potao Ia.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự xuất hiện các tôn giáo mới

Quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng là một trong những quyền cơ bản của con người, được Nhà nước Việt Nam thừa nhận rõ trong Hiến pháp từ những năm 1946 đến nay. Gần đây nhất là Hiến pháp năm 2013 (Điều 24) khẳng định rõ: *“Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật”*. Việc tuyên bố tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của công dân thông qua các văn bản trên đã tạo điều kiện cho sự phát triển mạnh mẽ các tôn giáo trên khắp địa bàn cả nước nói chung và khu vực Tây Nguyên nói riêng. Dựa vào số liệu tổng hợp từ báo cáo tôn giáo các tỉnh Tây Nguyên năm 2019, hiện tại, các tỉnh Tây Nguyên nói chung có 13/16 tôn giáo được Nhà nước công nhận đang hoạt động, số lượng tín đồ của các tôn giáo ở Tây Nguyên tăng rất nhanh so với tốc độ tăng dân số. Sự phát triển tôn giáo thuộc địa bàn 2 khu vực: huyện Phú Thiện và huyện Chư Pưh (tỉnh Gia Lai) cũng không nằm ngoài xu hướng này.

Phú Thiện là một huyện thuần nông nằm ở phía đông nam của tỉnh Gia Lai với tổng dân số hơn 90.000 người (thống kê năm 2019 của UBND Phú Thiện) gồm 18 dân tộc anh em sinh sống tại 130 thôn làng, tổ dân phố thuộc 10 xã, thị trấn. Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 57%. Hầu hết các hộ dân tộc thiểu số có cuộc sống phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, thu nhập không ổn định, trình độ dân trí thấp, ảnh hưởng đến việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để phát triển kinh tế. Chư Pưh là một huyện phía nam của tỉnh Gia Lai, là địa bàn sinh sống của nhiều dân tộc anh em gồm Kinh, Jarai, Bana, Êđê,... Mỗi dân tộc có những phong tục tập quán riêng, tiếng nói riêng. Vì vậy, huyện Chư Pưh hiện nay có một nền văn hoá rất đặc sắc và phong phú. Song song với việc thực hiện tốt các chính sách dân tộc trong phát triển kinh tế, quán triệt chủ trương của Nhà nước tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân, chính quyền huyện Phú Thiện và huyện Chư Pưh luôn tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào là tín đồ của các tôn giáo trên địa bàn được tự do sinh hoạt tín ngưỡng theo đúng tinh thần của Hiến pháp và quy định của pháp luật. Các lễ hội tôn giáo như Giáng sinh, Phục sinh,... hàng năm đều thu hút đông đảo tín đồ tham gia và ngày càng được tổ chức quy mô, bài bản. Qua điều tra khảo sát, hiện, người dân trên địa bàn huyện Phú Thiện và huyện Chư Pưh về cơ bản đều theo 5 tôn giáo chính được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân gồm: Phật giáo, Công giáo, Thiên chúa giáo, Tin lành và Cao đài. Dựa vào số liệu thống kê năm 2020 của UBND huyện Phú Thiện, ở xã Ayun Hạ có sự xuất hiện của

3 tôn giáo: Phật giáo (132 hộ với 313 nhân khẩu), Thiên chúa Giáo (126 hộ với 576 nhân khẩu), Tin lành Miền Nam Việt Nam (26 hộ với 85 nhân khẩu). Trong đó, ở thôn Plei Oi (làng vua Lửa), đạo Công giáo được đánh giá là tôn giáo phát triển mạnh nhất thôn với 46 hộ (216 tín đồ) so với đạo Tin lành Miền Nam Việt Nam chỉ có 3 hộ (14 tín đồ). Theo số liệu thống kê năm 2020 của UBND huyện Chư Pưh, tổng số tín đồ theo 5 đạo trên là 27.106 người, chiếm 39,32% dân số. Trong đó, đại đa số cư dân xã Ia Phang nói chung và thôn Plei Tao (làng vua Nước) nói riêng đều theo đạo Tin Lành Miền Nam Việt Nam. Từ những số liệu cụ thể trên cho thấy, đời sống tôn giáo của cư dân thuộc hai địa bàn làng Plei Oi và Plei Tao đã phong phú và đa dạng hơn trước đây. Đây là một chỉ báo quan trọng đối với đời sống văn hóa tinh thần nói chung và đối với tín ngưỡng bản địa truyền thống nói riêng của cư dân tại chỗ nơi đây. Các tôn giáo nơi đây, hiện có chiều hướng “khoan dung” hơn nhiều so với trước đây. Tín đồ Công giáo đã có sự tham gia khá thường xuyên vào lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số. Công giáo có nhiều biểu hiện chấp nhận tôn kính tổ tiên tại nhà, thí dụ như: hầu hết các gia đình Công giáo có ban thờ tổ tiên bên cạnh ban thờ Chúa; vào ngày giỗ tổ tiên, ngoài rước lễ tại nhà thờ, một vài gia đình Công giáo còn làm lễ giỗ tại nhà. Điều đó đã làm giảm bớt đi những trở ngại, khó khăn trong quá trình Công giáo tiếp cận, thâm nhập và mở rộng địa bàn hoạt động của mình tại khu vực này.

Tới nay, đồng bào Tin Lành tỉnh Gia Lai đã có 35 nhà thờ, 125 nhà nguyện và một số nhà thờ đang được xây dựng; việc tỉnh Gia Lai đã tạo điều kiện cho sinh viên tham gia học tập tại các Viện Thánh kinh Thần học, Đại chủng viện, Học viện Phật giáo và học tập ở nước ngoài làm tăng số lượng chức sắc, tu sĩ, tín đồ; hay việc tỉnh Gia Lai cho phép in ấn nhiều cuốn sách Kinh bằng tiếng của đồng bào dân tộc thiểu số,... là những minh chứng rõ nét cho sự hoạt động ổn định và phát triển nhanh chóng của các tôn giáo nơi đây. Điều hiển nhiên không thể phủ nhận, khi người dân nơi đây đã theo một tôn giáo khác là lúc họ đã trao gửi niềm tin của mình cho một vị thần khác. Điều đó có nghĩa là, niềm tin vào Yang, vào Potao Apui, Potao Ia đã bắt đầu bị mai một, bị biến đổi, bị rạn nứt và thậm chí đang bị đứt gãy ở một bộ phận cư dân theo các tôn giáo mới này. Họ đã tìm ra cho mình đẳng tối cao mới, một vị thần linh khác để trông chờ bảo hộ chứ không còn trông chờ vào Yang, vào Potao Apui và Potao Ia nữa. Vai trò của Yang nói chung và của Potao Apui, Potao Ia nói riêng chính vì thế, từ đây đã trở nên mờ nhạt hoặc thậm chí không còn tồn tại trong đời sống tinh thần của một bộ phận cư dân nơi đây. Đó là một báo động đối với tín ngưỡng truyền thống của tộc người Jarai nói chung và của cư dân dân tộc thiểu số tại chỗ thuộc vùng ảnh hưởng của Potao Apui và Potao Ia nói riêng.

2.2. Sự cộng cư của người Jarai với người Kinh

Sự cộng cư giữa người Jarai với người Kinh hay với những dân tộc anh em khác trên

địa bàn huyện Phú Thiện và huyện Chư Pưh nói chung và ở thôn Plei Oì (làng Vua Lửa), thôn Plei Tao (làng Vua Nước) nói riêng dẫn đến một tất yếu là sự “cộng sinh văn hóa”. Sự cộng sinh này diễn ra từ những năm cuối thế kỉ 17 (người Kinh đầu tiên đến Gia Lai sinh sống ở khu vực An Khê, phía đông bắc của tỉnh). Đến đầu thế kỉ 19, người Kinh định cư tại Gia Lai vẫn còn thưa thớt và cũng chỉ tập trung ở khu vực An Khê. Sau ba đợt di cư có tính lịch sử của người Kinh ở khu vực Tây Nguyên thì số lượng người Kinh ở Gia Lai tăng lên nhanh chóng. *Đợt di cư thứ nhất* trong thời thuộc Pháp (vào những năm 1923 – 1945), chính quyền thực dân đưa một bộ phận người Kinh từ vùng đồng bằng ven biển miền Trung lên làm công nhân trong các đồn điền chè, cà phê và các công trường làm đường dọc quốc lộ 19 và 14. *Đợt di cư thứ hai* là từ năm 1954 trở về sau do nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức của chính quyền Sài Gòn và chính sách cưỡng ép đồng bào miền Trung lên các khu dinh điền. *Đợt di cư thứ ba* là sau ngày thống nhất đất nước (năm 1975), Đảng và Nhà nước Việt Nam đã chuyển một số lượng lớn đồng bào người Kinh từ miền Bắc và miền Trung lên xây dựng kinh tế, quốc phòng, điều động cán bộ bổ sung cho Tây Nguyên nói chung và Gia Lai nói riêng.[7] Tính đến nay, người Kinh đã định cư ở Tây Nguyên khoảng hơn 3 thế kỉ. Theo báo cáo kết quả tổng điều tra dân số, đến tháng 4 năm 2019, toàn tỉnh Gia Lai có 1.513.847 người, với 374.512 hộ, là tỉnh đông dân đứng thứ 2 khu vực Tây Nguyên, đứng thứ 18 trên cả nước, bao gồm 34 cộng đồng dân tộc cùng sinh sống. Trong đó, người Kinh chiếm 52% dân số, còn lại là các dân tộc Jrai (33,5%), Bahnar (13,7%), Giẻ-triêng, Xơ-đăng, Thái, Mường,... [7]. Theo số liệu thống kê của UBND huyện Phú Thiện năm 2019, tổng dân số xã Ayun Hạ gồm 1471 hộ với 6204 nhân khẩu, trong đó người Kinh có 653 hộ với 2447 nhân khẩu, chiếm khoảng 40% dân số toàn xã. Riêng thôn Plei Oì (làng của vua Lửa) có tất cả 178 hộ với 874 nhân khẩu, trong đó người Kinh thuộc thôn có 33 hộ với 142 nhân khẩu. Theo số liệu thống kê của UBND huyện Chư Pưh năm 2019, tổng dân số thôn Plei Tao (làng vua Nước) gồm 217 hộ với 1067 nhân khẩu. Trong đó, người Kinh có 44 hộ với 197 nhân khẩu, người Jarai 173 hộ với 870 nhân khẩu. Từ số liệu thống kê trên cho thấy, số lượng người Kinh định cư ở huyện Phú Thiện và Chư Pưh nói chung và ở thôn Plei Oì (làng vua Lửa), thôn Plei Tao (làng vua Nước) không phải là con số nhỏ. Thời gian cộng cư hơn 3 thế kỉ cùng số lượng ngày một tăng dần của cư dân người Kinh đã tạo ra những “cơ duyên”, “chất xúc tác” cho sự giao hòa giữa những nét văn hóa của hai dân tộc. Đại đa số người Kinh khi có bệnh thì đi các cơ sở y tế để khám chữa chứ không trông chờ vào một “thần lực” nào cả. Khi không có nước để sinh hoạt, để trồng cây thì họ sẽ tìm cách lấy nước về bằng đôi tay và khối óc của mình chứ không mong chờ, trông cậy vào bất kì một vị thần nào. Tính an cư, ổn định, hòa nhập được với môi trường sống mới trên cao nguyên của người Kinh là một minh chứng cho thấy, không cần dựa vào “thần quyền” họ vẫn có một cuộc sống âm no, hạnh phúc. Thực tế đó đã ảnh hưởng không ít đến tư duy “nhờ vào thần quyền” của nhóm

người Jarai. Nó làm “mờ nhạt”, “lung lay” đi phần nào vai trò vốn rất vững chắc (được sùng bái) của các Potao Apui và Potao Ia trong đời sống tinh thần của các cư dân nơi đây.

2.3. Sự xuất hiện các công trình thủy lợi

Trong giai đoạn từ 1993-2020, Chính phủ và Nhà nước Việt Nam đã ban hành và triển khai rất nhiều chương trình, dự án chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi như: *Chương trình xóa đói giảm nghèo; chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn ở miền núi, vùng sâu, vùng xa* (gọi tắt là chương trình 135); *chính sách trợ giá, trợ cước; chương trình hỗ trợ hộ dân tộc đặc biệt khó khăn; chính sách cử tuyển con em dân tộc vào học các trường đại học, cao đẳng,...* Để chương trình này được thực hiện một cách hiệu quả và nhanh chóng, Nhà nước đã có nhiều *kế hoạch và hoạt động đầu tư*. Bên cạnh đó là *các dự án của Nhà nước và nhân dân cùng làm* (cả Nhà nước và nhân dân cùng chịu kinh phí, cùng nhau thi công), *miễn giảm thuế, cung cấp miễn phí sách giáo khoa và một số báo chí,...* Kết quả của việc triển khai này phải đặc biệt kể đến *sự xuất hiện của các công trình thủy lợi*. Trên địa bàn huyện Phú Thiện hiện có 248 hệ thống kênh nhánh nội đồng do UBND các xã, thị trấn trực tiếp quản lý, duy tu bảo dưỡng và khai thác với chiều dài gần 165 km, tưới cho khoảng 4.634 ha đất sản xuất của người dân, trong đó chủ yếu là lúa nước 2 vụ. Ngoài hệ thống kênh thủy lợi Ayun Hạ, huyện còn có 10 trạm bơm điện lẻ. Trong đó, có 7 trạm bơm lấy nước từ hệ thống kênh Ayun Hạ và 3 trạm bơm lấy nước từ sông Ayun [3]. Huyện Chư Pưh hiện có 45 công trình thủy lợi phục vụ tưới cho 560 ha lúa 2 vụ gồm 7 đập kiên cố, 16 đập giữ nước, 22 công trình nước mạch và 42,70 km kênh mương. Trong đó, có 11 công trình do nhà nước đầu tư, 34 công trình do người dân tự làm. Đến nay, các công trình thủy lợi này đều đang hoạt động bình thường [5]. Hiện nay, Nhà nước đang phê duyệt xây dựng hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga (huyện Chư Pưh) có mức đầu tư 229 tỉ đồng. Trong đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ hơn 160 tỉ đồng, ngân sách địa phương hơn 68 tỉ đồng. Quy mô đầu tư xây dựng mới hệ thống công trình hồ chứa nước có dung tích chứa trên 10 triệu m³ nước. Sau khi hoàn thành, công trình sẽ phục vụ nước tưới cho 620 ha lúa và 1.000 ha cây công nghiệp, đồng thời cung cấp nguồn nước sinh hoạt cho người dân một số xã, thị trấn của huyện Chư Pưh [1]. Sự xuất hiện và phát triển của hệ thống thủy lợi ở huyện Phú Thiện và huyện Chư Pưh như nói trên đã làm cho các con mương lớn của thôn Plei Oí (làng vua Lửa), thôn Plei Tao (làng vua Nước) lúc nào cũng ảm ắp nước, giúp những người Jarai các vùng này một năm có thể canh tác được 2 – 3 vụ lúa nước mà không phải lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Bởi vậy, họ chẳng cần phải nhờ tới Potao Apui và Potao Ia làm “lễ cầu mưa” nữa. Uy lực của vua Lửa, vua Nước bởi lẽ đó cũng bị suy giảm đi nhiều. Ngoài tác dụng cung cấp nước tưới cho ruộng đồng, hệ thống thủy lợi của 2 huyện Phú Thiện và Chư Pưh còn là nguồn cung cấp thủy năng lớn cho khu

vực. Điển hình như Nhà máy Thủy điện Ayun Hạ (huyện Phú Thiện) đã được xây dựng và được hòa điện vào lưới điện quốc gia với 2 tổ máy đi vào hoạt động có công suất 2.700KW [6]. Nhờ có điện mà các phương tiện truyền thông như truyền thanh, truyền hình, mạng internet,... cũng được tăng cường và hoạt động hiệu quả. Thông qua các kênh truyền thông đại chúng, sự giao thoa văn hóa giữa các dân tộc anh em diễn biến sâu sắc hơn, những hủ tục cũng bớt dần “bản sắc” vốn có của nó, đời sống xã hội của người dân thuộc khu vực ảnh hưởng của vua Lửa và vua Nước cũng được nâng cao. Từ đó, họ dần thay đổi nhận thức của mình về cách có thể lấy được nước cho sinh hoạt và sản xuất, cách điều trị bệnh mà không cần cúng, không dựa vào các Potao Apui và Potao Ia.

2.4. Sự xuất hiện của các trạm y tế và đội ngũ y, bác sĩ có tay nghề

Đến nay, cả 9 xã (thuộc huyện Phú Thiện) và 8 xã (thuộc huyện Chư Pưh) đều có trạm y tế. Đội ngũ y bác sĩ ở các trạm y tế này đều thuộc nhóm có tay nghề. Mặc dù cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh của nhiều xã vẫn chưa đồng bộ nhưng việc khám chữa bệnh cũng như chế độ bảo hiểm y tế đối với đồng bào DTTS ở đây vẫn được thực hiện theo đúng quy định ưu tiên. Đến đầu năm 2020, 9/9 trạm y tế xã (huyện Phú Thiện), 8/8 trạm y tế xã (huyện Chư Pưh) đã có bác sĩ biên chế tại trạm, bên cạnh đó còn đảm bảo đủ nhân lực theo vị trí việc làm như y sĩ, điều dưỡng, nữ hộ sinh, dược sĩ trung học. Nhờ nỗ lực hết mình trong công tác phòng chữa bệnh năm 2019-2020, hầu hết các ca bệnh nhập viện ở huyện Phú Thiện và huyện Chư Pưh đều được chữa khỏi, tỉ lệ bệnh nhân chuyển tuyến giảm nhiều, các bệnh dịch nguy hiểm như sốt rét, sốt xuất huyết, tay chân miệng,... chỉ dừng lại ở quy mô nhỏ và được khống chế, dập tắt kịp thời. Từ thực tế đó, cư dân khu vực huyện Phú Thiện, huyện Chư Pưh nói chung và cư dân hai làng vua Lửa, vua Nước nói riêng đã dần thay đổi những lối tư duy lạc hậu của mình trong việc phòng chống bệnh tật. Cứ như trước đây, khi bị bệnh, tai ương, họ chỉ biết cậy nhờ đến Potao Apui, Potao Ia về làm lễ, “làm phép” chữa trị. Nếu không chữa khỏi thì họ cho rằng vì tội lỗi của họ rất nặng nên Yang “bắt” họ phải chết. Niềm tin của cư dân thuộc vùng ảnh hưởng của Potao Apui, Potao Ia đối với “thần quyền” của Potao Apui, Potao Ia đến nay về cơ bản đã bị mai một và suy giảm mạnh. Giờ đây, khi có bệnh thì họ sẽ đến trạm y tế khám, chữa bệnh bằng thuốc, theo phác đồ của bác sĩ. Nếu bệnh nhẹ thì điều trị ở trạm y tế cũng khỏi, còn bệnh nặng thì sẽ được chuyển tuyến trên với những chính sách ưu đãi đặc biệt dành riêng cho cư dân miền núi.

2.5. Sự e ngại của những người được tín nhiệm làm Potao Apui và Potao Ia

Trong một lần đi điền dã Gia Lai hồi tháng 1 năm 2020, chúng tôi đã tìm gặp và được trò chuyện với già Rơ Lan Hieo (một phụ tá của vua Lửa đời thứ 14 Siu Aluynh) và già Kpă Măng (một phụ tá của vua Nước đời thứ 9) về việc các già có muốn nhận trọng trách làm vua Lửa hay vua Nước không, thì các già đều trả lời rằng không muốn nhận trọng trách này.

Bởi các già đều cho rằng nếu làm “Vua” thì phải kiêng khem rất nhiều, không được ăn các loại thịt ếch, nhái, bò, chó. Và lỡ như có lúc quên thì sẽ làm ô uế thanh gươm, sẽ bị Yang trách phạt, nguy hiểm tới tính mạng. Già Kpă Măng đã kể cho chúng tôi nghe về câu chuyện của vị vua Nước đời thứ 9 bị Yang phạt cho đến “điên dại” vì không tuân thủ những kiêng khem trong ăn uống. Khoảng một năm sau, khi các phụ tá của vị vua Nước này tập trung vào làm lễ cúng Yang xin tha tội cho ông thì ông mới được trở lại bình thường. Hiện, vị vua Nước này đã theo đạo Tin lành, không còn muốn nhận trọng trách làm vua Nước nữa. Thực tế trên như một lời cảnh tỉnh có tính nghiêm khắc, nhắc nhở đối với những ai nhận trọng trách làm Potao Apui và Potao Ia. Do vậy, giờ đây, các phụ tá thân cận của các vị Potao này (già Rolan Hieo; già Kpă Măng) mặc dù được dân làng tín nhiệm nhưng cũng rất e ngại, không muốn nhận trọng trách làm Potao Apui và Potao Ia. Già Kpă Măng đã từng là một thầy giáo làng dạy con chữ, dạy kiến thức cho những em bé trong làng. Hiện, ông đã nghỉ hưu và trở thành con chiên của phái Tin lành miền Nam Việt Nam. Còn già Rolan Hieo, hiện đang sống một mình trong căn nhà mới được dựng lên nhờ kinh phí hỗ trợ của một số cá nhân và sự góp công của nhiều đoàn thể trong xã Ayun Hạ và trong huyện Phú Thiện. Ông mặc dù không theo tôn giáo nào, vẫn thờ cúng Yang, vẫn thăm nom, chăm sóc các ngôi mộ của các đời Potao trước đó, nhưng bản thân ông biết rõ rằng, vai trò của Potao Apui trong đời sống tinh thần của tộc người mình đã không còn như trước. Chính vì vậy, ông cũng không muốn làm Potao Apui nữa, dù vẫn còn được một bộ phận cư dân thuộc tộc người mình tín nhiệm. Ngoài những yếu tố trên, việc phát triển hệ thống giáo dục, các chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu tiên đặc biệt cho con em đồng bào dân tộc thiểu số vào học ở các trường đại học cũng là một yếu tố rất quan trọng ảnh hưởng lớn đến tính “thần quyền” của các vị vua Lửa, vua Nước. Việc họ được tiếp cận với khoa học và công nghệ tiên tiến, được tiếp xúc, giao lưu văn hóa với nhiều dân tộc, quốc gia trên thế giới đã giúp thay đổi những tư duy, suy nghĩ lỗi mòn, cổ hủ của người dân, giúp xây dựng một diện mạo mới về văn hóa vật chất và tinh thần của cư dân khu vực Tây Nguyên nói chung và cư dân Jarai thuộc khu vực ảnh hưởng trước đây của Potao Apui và Potao Ia nói riêng.

3. KẾT LUẬN

Trong những thế kỉ qua, các Potao Apui, Potao Ia luôn tồn tại trong tiềm thức một bộ phận người Jarai nói riêng, cư dân Tây Nguyên nói chung cùng niềm tin về sự linh thiêng của “*chiếc gươm thần*” mà các Potao Apui, Potao Ia nắm giữ, giấu kín như một báu vật để giữ cho cuộc sống được bình yên, không xảy ra thiên tai địch họa trong niềm tin tôn giáo. Trong quá trình hình thành và phát triển, các Potao Apui và Potao Ia đã cố gắng để ngày càng mở rộng khu vực ảnh hưởng của mình, cố gắng tạo dựng cho mình một bờ cõi riêng mà ở đó họ được tôn kính như những vị thần. Nhưng lịch sử phát triển của vùng cao nguyên

này với những biến động lớn đã làm cho tính “thần quyền” của các Potao Apui và Potao Ia bị suy giảm mạnh, làm cho vùng lãnh thổ mới mạnh nha hình thành của họ sớm bị tan rã. *Sự thâm nhập của các tôn giáo mới, sự xuất hiện của các công trình thủy lợi hay sự phát triển của hệ thống giao thông, hệ thống giáo dục, ...* là những yếu tố chính, quan trọng đánh mất dần tính “thần quyền” của các Potao Apui và Potao Ia, đặc biệt trong “lễ hội cầu mưa”, một lễ hội lớn nhất, mang đậm bản sắc văn hóa của tộc người Jarai nói chung và của dân làng vua Lửa và vua Nước nói riêng. Vì vậy, thời gian gần đây, chính quyền địa phương và ngành văn hóa huyện Phú Thiện đã cho phục dựng lại lễ hội này. Già Rolan Hieo (phụ tá thân cận nhất của vua Lửa đời thứ 14 Siu Aluynh) được mời điều hành “lễ cúng cầu mưa” vào dịp 30/4-1/5 hằng năm, bởi già là người duy nhất biết điều khiển “gươm thần”, khăn vái thần linh để cầu xin những điều tốt lành nhất cho dân làng. “Gươm thần” đã được chuyển vào nhà để gươm trong khu du tích mới dưới chân núi Chư Tao Yang (thuộc thôn Plei Oì, xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện). Trên thực tế, các Potao Apui, Potao Ia đều là những người giàu kinh nghiệm sống, am hiểu thiên nhiên Tây Nguyên. Các Potao Apui, Potao Ia nói chung và năng lực tế lễ của họ nói riêng đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong xã hội Jarai và Tây Nguyên nên cần được trân trọng và bảo tồn như một bằng chứng về lịch sử - văn hóa của một vùng đất, một tộc người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng (2019), *Gấp rút giải phóng mặt bằng công trình thủy lợi Plei Thơ Ga*, retrieved in baogialai.com.vn.
2. Đức Phương (2020), *Trung tâm Y tế Phú Thiện vì sự hài lòng của người bệnh*, baogialai.com.vn.
3. Quang Tấn (2019), *Phú Thiện: Hệ thống công trình thủy lợi phát huy hiệu quả*, baogialai.com.vn.
4. Nguyễn Lâm Thành (2013), *Tiến trình chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số nước ta*, Nghiên cứu lập pháp.
5. Mộc Trà (2019), *Chư Puh: 34/45 công trình thủy lợi do dân tự xây dựng*, baogialai.com.vn.
6. An Sinh (2018), *Chuyện quy hoạch thủy lợi Ayun Hạ*, baogialai.com.vn.

WHICH FACTORS CAUSED THE DECLINE IN THE HEAVENLY AUTHORITY FUNCTION OF POTAO APUI (FIRE KING) AND POTAO IA (WATER KING)?

Abstract: Previously, according to the ethnic groups of the Central Highlands' beliefs in general and the Jarai people's in particular, the "theocracy" right of the Potao Apui (Fire King) and Potao Ia (Water King) was clearly shown through ritual activities of the village including "praying for rain" activities. However, recently, the "theocracy" right has been greatly reduced due to the influence of many factors, such as: the penetration/effect of some new religions (the main factor) or the emergence of irrigation works, medical facilities, the development of transportation systems and education which have made the beliefs "worship Yang, worship Potao" of a part of the population in the Central Highlands gradually vanished.

Key words: Fire King, Water King, religion, decline, heavenly authority.